



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ VIỆC THIẾT LẬP CÁC NHÀ MỚI VÀ ĐÓNG CỬA/GIẢI THỂ CÁC NHÀ ĐÃ CÓ

Điều 1. Quy chế về các nhà mới và đóng cửa các nhà cũ này đã được soạn thảo, sửa đổi và được phê duyệt bởi Tổng tu nghị toàn Dòng.

Điều 2. Các đan viện của Dòng Xitô được quy định: là đan viện tự trị, gọi là đan phụ viện, hoặc đan trưởng viện; là các đan viện đơn lập nghĩa là nhà trực thuộc đan viện tự trị, của một Hội dòng hoặc trong trường hợp ngoại lệ là của Dòng.

Điều 3. Các đan viện trong Dòng Xitô, như trong thời đầu, có thể được hưởng quyền tự trị hoàn toàn, hoặc từ ngay khi mới bắt đầu thành lập, rồi dần dần đạt đến tự trị, hoặc nếu cần thiết, có thể phải giải thể. Có 3 cấp bậc đan viện trong dòng Xitô là:

- (a) Đan phụ viện
- (b) Đan trưởng viện
- (c) Đan viện đơn lập

Điều 4. Những gì được thiết lập trong bản Quy chế này thì được áp dụng ngang nhau với cả đan viện nam lẫn đan viện nữ, trừ khi luật có quy định thể khác một cách rõ ràng hoặc hiển nhiên bởi chính vấn đề nó phát sinh.

Điều 5. Do đó, các thói lệ quen dùng hiện hành nếu trái với bản Quy chế này, phải được loại bỏ khi áp dụng vào việc thành lập mới hay đóng cửa một đan viện, cũng như không thể được lấy lại bản thói lệ đó về sau.

I. THIẾT LẬP MỘT ĐAN VIỆN MỚI CỦA DÒNG XITÔ.

Các điều kiện

Điều 6. Một tu viện mới của dòng Xitô được thành lập khi có nhân sự ít nhất là 3 đan sĩ khấn trọn đời, và ở trong một ngôi nhà đã được xây dựng hợp pháp.

Điều 7. Một đan viện mới được thiết lập phải có tính hữu ích cho cả Giáo hội và toàn Dòng. Vì vậy, trước khi thành lập tu viện mới, cần phải:

- a) Cần thận đánh giá xem đây có phải là thời điểm thích hợp để bắt đầu công việc thành lập hay không, đặc biệt nếu ở đó đã có dòng đan tu khác rồi, thì phải mau chóng thu hồi quyết định.
- b) Phải tìm kiếm thông tin, chủ yếu đến từ các Hội dòng khác, về đời sống đạo ở nơi đó như thế nào, về ơn gọi, về ý thức tôn giáo của người dân ở nơi đó, và về bất cứ điều gì có vẻ cần thiết hoặc hữu ích để quyết định xem có nên bắt đầu một cộng đoàn mới hay không, chẳng hạn như môi trường văn hoá chung quanh đó nữa.
- c) Chọn nơi thích hợp để đặt cơ sở dòng, và cung cấp những điều cần thiết để thiết lập cho đời sống thiêng liêng của các đan sĩ, chẳng hạn như sự cân bằng giữa các thể hệ trong cộng đoàn mới, các điều kiện tốt của việc huấn luyện của các đan sĩ tiên khởi,

cũng như về một kế hoạch kinh tế tươi sáng cho cả cộng đoàn sau này. Tất cả các điều ấy nhằm thúc đẩy một môi quan hệ hỗ tương tốt đẹp của các đan viện trong toàn Dòng.

- d) Xin Đức Giám mục Giáo phận đồng ý trước theo quy định của giáo luật và có văn bản cho phép thành lập một tu viện mới trong địa phận của ngài.
- e) Tổng Tu nghị sẽ xác minh việc đáp ứng các điều kiện này dựa trên báo cáo bằng văn bản của đan viện nhà mẹ. Nếu Tổng Tu nghị không hợp, trách nhiệm này thuộc về Thượng hội đồng, người có thể ủy quyền cho Tổng phụ và Hội đồng của ngài.

Cơ quan có thẩm quyền

Điều 8. Cơ quan có thẩm quyền cho việc thành lập một tu viện mới là thẩm quyền của Hội dòng hay của Dòng, theo tiêu chuẩn của Quy chế này và của Hiến pháp của mỗi Hội dòng hoặc của Dòng, tuân theo những điều phải tuân theo trong luật.

Đối với việc thành lập một tu viện mới, những đan sĩ tiên khởi nên đi kèm với một thành viên trong Dòng và/ hoặc là một thành viên trong Hội dòng mà không liên quan trực tiếp đến cơ sở mới đó.

Điều 9. Nếu cơ sở mới là nữ đan viện, thì cần tham khảo ý kiến của Trục phụ, nếu cần. Cũng cần phải được Toà thánh cho phép như trong giáo luật quy định. (x. Gl số 609, khoản 2).

Quyền tự trị

Điều 10. Cơ sở mới, nếu nó không phải là một tu viện tự trị, sẽ không có bất kì quyền tự trị nào theo luật, do đó nó phụ thuộc mọi sự vào tu viện sáng lập mà nó thuộc về, hoặc theo luật được quy định trong Tổng hội của Hội dòng và được hưởng quyền tự trị bởi bề trên của đan viện sáng lập quy định cho theo giáo luật.

Đan viện nhà mẹ của tu viện muốn tự trị sẽ ấn định một thời gian là 20 – 25 năm để nó tiến tới quyền tự trị. Nếu trong khoảng thời gian này, quyền tự trị không đạt được thì phải đánh giá lại nó có còn thích hợp nữa không để tiếp tục xây dựng phát triển hoặc đóng cửa vĩnh viễn.

Đan viện nhà mẹ phải đảm bảo sự trưởng thành và ổn định của các thành viên trong nhà con sắp được tự trị, duy trì sức sống đan tu phải có của cả hai đan viện song song.

Cả đan viện nhà mẹ và đan viện sắp được tự trị phải duy trì mối tương quan tốt đẹp cho cả hai trong suốt quá trình thành lập, và một khi nhà đơn lập đã được quyền tự trị, thì phải theo tinh thần của Hiến Chương Đức Ái.

II. CÁC THỨ BẬC KHÁC NHAU CỦA CÁC ĐAN VIỆN ĐƯỢC THÀNH LẬP.

NHÀ ĐƠN LẬP

Các điều kiện cần có

Điều 11. Đan viện đơn lập ngoài các quy định chung theo giáo luật, cần có những điều sau đây:

- (a) Đan viện đơn lập cần phải có ít nhất là ba thành viên khấn trọn đời, kể cả bề trên nhà.

- (b) Nơi ở phải phù hợp cho một cuộc sống bình thường.
- (c) Các điều kiện sống cần thiết phải được cung cấp cho một cuộc sống cần và đủ cho các thành viên.

Thẩm quyền

Điều 12. Việc đồng ý thiết lập một tu sở đơn lập với sự đồng ý của hội đồng đan sĩ của một đan viện tự trị, và bởi:

- a) Tổng hội của Hội dòng, theo các quy định trong Hiến pháp Hội dòng, đối với các đan viện thuộc một Hội dòng trừ khi điều đó không được nêu trong Hiến pháp của Hội dòng;
- b) Tổng phụ cùng với Hội đồng của ngài, đối với các đan viện được sáp nhập trực tiếp vào Dòng theo quy định của Hiến pháp Dòng.

Quyền tự trị

Điều 13. Trừ một số yếu tố khác được phép, còn theo giáo luật thì các đan sĩ chưa chính thức được gọi là thuộc nhà đơn lập này cũng như chưa có quyền triệu tập cuộc họp hội đồng đan sĩ. Nhưng phụ thuộc vào đan viện tự trị mà nó thuộc về, hoặc theo quyền cụ thể theo Tổng hội của Hội dòng và được quyền tự chủ do bề trên của đan viện tự trị chỉ định theo quy định của luật.

Trừ khi có quy định khác, theo giáo luật các đan viện đơn lập không có thành viên riêng cũng như hội đồng đan sĩ riêng, nhưng trong cả hai điều này, nó phụ thuộc vào đan viện tự trị mà nó thuộc về, hoặc theo yêu cầu của luật, trong Tổng hội của Hội dòng, và được hưởng quyền tự trị do bề trên đan viện tự trị trao cho, theo quy định của luật.

Điều 14. Các đan sĩ cư ngụ tại tu viện đơn lập được giữ các quyền ở nhà mẹ theo như những gì quy định trong Hiến pháp mỗi Hội dòng.

ĐAN TRƯỞNG VIỆN

Các điều kiện

Điều 15. Trong nhà đơn lập của một đan viện tự trị, hoặc trong quá trình chuyển đổi từ đan viện đơn lập lên đan viện tự trị, ngoài các yêu cầu chung với các nhà đơn lập, cần phải có những điều sau đây:

- (a) Cộng đoàn phải đủ con số các đan sĩ theo luật định, trừ bề trên, ít nhất phải có bảy đan sĩ khấn trọn và họ phải có ý định thuộc về đan viện này một cách vĩnh viễn.
- (b) Phải có đủ các yếu tố và điều kiện để cộng đoàn này có thể sinh sống và phát triển.
- (c) Phải có cơ sở để hy vọng rằng, sẽ có các ứng sinh đến tìm hiểu và gia nhập cộng đoàn trong tương lai, nhằm tăng số các thành viên của cộng đoàn, ngay cả việc các đan sĩ từ các cộng đoàn khác đến gia nhập đan viện mới này.
- (d) Rằng họ phải chứng nhân cho đời sống huynh đệ cộng đoàn (x. Giáo luật, 602) và có những điều kiện thích hợp để khả dĩ sinh sống bình thường của đời đan tu.

Điều 16. Từ những điều kiện này, dù là Tổng hội của hội Hội dòng; Thượng Hội đồng Xitô, hay Đại hội toàn Dòng đối với những nhà trực thuộc Tổng phụ cũng không thể tha phép, chuẩn chức.

Tổng Tu nghị có thể miễn trừ các điều kiện nêu tại điều 15 của Quy định chung về Thiết lập và Đóng cửa đối với việc thành lập nhà mới sau khi trình bày báo cáo của Tổng hội Hội dòng trong trường hợp một đan viện được sáp nhập vào một Hội dòng hoặc một báo cáo từ Tổng phụ trong trường hợp một đan viện được sáp nhập trực tiếp vào Dòng.

Điều 17. Một tu viện đơn lập sẽ không được nâng lên như một đan viện tự trị trước khi có sự chắc chắn về sự ổn định và phát triển.

Thẩm quyền

Điều 18. Sự đồng ý thành lập đan trường viện, sau khi có được phiếu chấp thuận bởi hội đồng đan sĩ nhà mẹ mà tu viện đơn lập phụ thuộc, được đưa ra bởi:

- a) Tổng hội Hội dòng, theo quy định của Hiến pháp Hội dòng, trừ khi Hiến pháp của mỗi Hội dòng có quy định thể khác;
- b) Tổng Tu nghị của Dòng hoặc Thượng hội đồng của Dòng, đối với các đan viện không thuộc một Hội dòng và được sáp nhập trực tiếp vào Dòng, theo quy định của Hiến pháp toàn Dòng.

Ngoài các điều kiện nêu trên, thì cần phải cẩn thận tìm hiểu kỹ càng theo như các yêu cầu trong số 7 của Quy chế này, cũng như phải được bàn thảo ở Tổng hội của Hội dòng, hoặc khi thích hợp thì trình bày cho Đại hội toàn Dòng hoặc Thượng Hội đồng Xitô.

Điều 19. Đối với việc thành lập một nữ đan viện, thì cần có ý kiến của vị Trực phụ của nữ đan viện đó, nếu đan viện đó có trực phụ.

Quyền tự trị.

Điều 20. Đan trường viện được hưởng quyền tự trị, nghĩa là, nó có các quyền và nhiệm vụ và đặc quyền mà các điều luật và thói lệ theo hiến pháp quy định cho đan viện tự trị.

ĐAN PHỤ VIỆN.

Các điều kiện

Điều 21. Một đan trường viện có thể được nâng lên hàng đan phụ viện nếu, ngoài các đòi hỏi chung về cơ sở vật chất và các điều kiện quy định tại Điều 15 của Quy chế này, thì bắt buộc cộng đoàn đó phải có ít nhất là 13 thành viên khấn trọn đời kể cả bề trên.

Điều 22. Từ những điều kiện này, Tổng Tu nghị có thể miễn chuẩn sau khi trình bày báo cáo của Tổng hội Hội dòng trong trường hợp tu viện được sáp nhập vào Hội dòng hoặc báo cáo của Tổng phụ trong trường hợp tu viện được sáp nhập trực tiếp vào Dòng.

Cơ quan có thẩm quyền

Điều 23. Để được đồng ý cho một đan viện được nâng lên hàng Đan phụ viện, đơn xin của đan viện đó cần được sự chấp thuận của:

- a) Tổng hội của Hội dòng, đối với các đan viện thuộc về một hội dòng theo như Hiến pháp của Hội dòng đó quy định, sau khi đã lắng nghe ý kiến của viện phụ trực phụ/Viện phụ nhà mẹ (*Pater Immediatus – Viện phụ trực phụ, chủ thích nd.*) nếu có; trừ khi có quy định thể khác theo Hiến pháp của Hội dòng đó;
- b) Tổng tu nghị Dòng hay Thượng hội đồng Dòng đối với những đan viện thuộc quyền tài phán của Tổng phụ, theo các tiêu chuẩn của Hiến pháp toàn dòng và của quy chế này.

Trong trường hợp một đan phụ viện được thành lập trực tiếp, cần phải được sự đồng ý của điều khoản trên, và cần được cân nhắc kĩ lưỡng theo tiêu được đề ra trong điều 7 bản Quy chế này trong kì Tổng hội của Hội dòng, hay của Đại hội toàn Dòng và Thượng hội đồng.

Điều 24. Một tu viện tự trị của một đan viện nữ khi nâng lên hàng đan mẫu viện, cũng cần phải lắng nghe các ý kiến của vị trực phụ, nếu nữ đan viện đó có.

Quyền tự trị.

Điều 25. Đan phụ viện được hưởng quyền tự trị, nghĩa là nó có các quyền, nghĩa vụ và đặc quyền được quy định cho một tu viện tự trị theo luật đã quy định.

III. SÁP NHẬP HAY ĐÓNG CỬA/GIẢI THỂ CÁC ĐAN VIỆN

Điều 26. Nếu các điều kiện đảm bảo quyền tự trị của một đan bắt đầu lung lay (x. điều 7 và Cor Orans 70), đan viện đó có thể bị sáp nhập nhưng chưa mất quyền tự trị, nghĩa là từ Đan phụ viện trở thành đan trưởng viện, hoặc dần dần mất quyền tự trị, từ một nhà độc lập sang một nhà liên kết với nhà khác, cho đến khi mất hết quyền tự trị và trở nên một nhà đơn lập, cuối cùng là loại bỏ hoàn toàn. Với những lý do quan trọng hơn, có thể sáp nhập hay đóng cửa hoàn toàn một đan viện mà không cần hạ cấp nó dần dần như vậy.

Tất cả những lý do này đều nghiêm trọng và thực sự có lý do chính đáng khi cộng đoàn không thể đáp ứng đủ các điều kiện chính yếu: thiếu đi sức sống lâu dài cho ơn gọi và sự truyền tải sống động của đặc sủng.

Mọi quyết định liên quan đến quá trình sáp nhập hoặc giải thể đều phải xuất phát từ sự bác ái, tức là với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với kinh nghiệm và hiểu biết về bản chất của con người. Do đó, đây là một quá trình rất cam go và đầy đau đớn, nên cộng đoàn phải được đồng hành trong một thời gian dài với sự nhạy cảm nhất.

Với thái độ sáng suốt và dứt khoát, làm từng bước một với sự thận trọng. Cộng đoàn cần phải chuẩn bị cho mình từng bước với sự hỗ trợ về mặt thiêng liêng và tâm lý, để tất cả các thành viên trong cộng đoàn đều chấp nhận kết quả chung cuộc này. Việc đồng hành trong quá trình này thuộc về trách nhiệm của Viện phụ trực phụ (Viện phụ nhà mẹ), phối hợp với Viện phụ Hội trưởng và Hội đồng cố vấn; còn với các nhà không thuộc hội dòng nào thì trách nhiệm thuộc về Tổng phụ và hội đồng cố vấn của ngài.

VIỆC SÁP NHẬP MỘT ĐƠN VIỆN TRONG KHI VẪN DUY TRÌ TÌNH TRẠNG TỰ TRỊ

Các điều kiện

Điều 27. Khi các thành viên của Đơn viện giảm xuống còn 8 người và đã lâu họ không nhận được ơn gọi mới, Trụ phụ hoặc Viện phụ Hội trưởng sẽ cùng cộng đoàn đánh giá xem tương lai của họ sẽ đi theo con đường nào.

Trụ phụ hoặc Viện phụ Hội trưởng, sẽ trình bày báo cáo về tình hình của cộng đoàn này cho Tổng hội Hội dòng hoặc nếu cộng đoàn được sáp nhập trực tiếp vào Dòng, thì báo cáo với Thượng Hội đồng hoặc Tổng Tu nghị. Báo cáo phải cho phép đánh giá tình trạng tinh thần đời sống thiêng liêng của cộng đoàn, tình hình nhân sự và tài chính cũng như khả năng về tương lai. Báo cáo cũng phải tính đến đặc điểm văn hóa xã hội của đơn viện.

Do đó Tổng hội nên đánh giá xem liệu các biện pháp cụ thể có cần thiết để hỗ trợ đơn viện hay không. Khả năng hạ cấp từ đơn phụ viện xuống đơn trưởng viện có thể được xem xét nếu nó hữu ích cho đời sống đơn viện đó.

Cơ quan có thẩm quyền.

Điều 28. Một Đơn phụ viện giáng xuống thành đơn trưởng viện:

- a) Theo một nghị định của Tổng hội của hội dòng đó theo như những gì quy định trong hiến pháp của mỗi hội dòng, nếu đơn viện đó thuộc về một hội dòng.
- b) Theo nghị định của Đại hội toàn Dòng chiếu theo các quy tắc trong hiến pháp của toàn Dòng, nếu nó là một đơn viện trực thuộc Tổng phụ.

Quyền tự trị

Điều 29. Một đơn phụ viện bị giáng xuống thành Đơn trưởng viện không làm mất quyền tự trị mà nó được hưởng như một đơn viện theo luật.

HẠ CẤP VÀ MẤT QUYỀN TỰ TRỊ CỦA MỘT ĐƠN VIỆN

Các điều kiện

Điều 30. Nếu các thành viên của một đơn phụ viện hay một đơn trưởng viện có số đan sĩ ít hơn 7 người, thì Viện phụ nhà mẹ phải trực tiếp làm việc để xem xét các điều kiện về vật chất, con người, đời sống thiêng liêng, tinh thần anh em về khả năng phục hồi của đơn viện đó.

Nếu trong suốt quá trình đồng hành này, mà ngài cảm thấy rằng thiếu các điều kiện như được đề cập trong điều 7 của Quy chế này để đảm bảo quyền tự trị của cộng đoàn hoặc cộng đoàn bị giảm xuống còn số 5 thành viên, đặc biệt là thiếu các ơn gọi và khó có khả năng có ơn gọi mới để duy trì quyền tự trị, thì Viện phụ nhà mẹ sẽ tư vấn cho bề trên của nhà con đó yêu cầu Viện phụ hội trưởng, hoặc Tổng phụ về việc thành lập uỷ ban đặc biệt, đối với nữ đơn viện thì theo Vultum Dei Quaerere và những gì được quy định trong Cor Orans, để đưa ra một báo cáo dựa trên các tiêu chí được thiết lập trong điều 7 của Quy chế này để đánh giá khả năng mất quyền tự trị của nhà đó.

Ủy ban đặc biệt gồm:

- a) Viện phụ Nhà mẹ, hai bề trên do ngài tự do chọn và bề trên thượng của chính đan viện đó, đối với đan viện trực thuộc một Hội dòng.
- b) Tổng phụ, hai bề trên do chính ngài chọn cùng với bề trên thượng của chính nhà đó, đối với đan viện không thuộc hội dòng nào.

Báo cáo của uỷ ban này sẽ thiết lập:

- a) Nếu cộng đoàn có thể duy trì quyền tự trị của mình, cộng đoàn sẽ vẫn là một đan trường viện.
- b) Nếu cộng đoàn không thể duy trì quyền tự trị của mình, cộng đoàn đó phải bắt đầu một quá trình dần dần từ bỏ quyền tự trị của mình để trở thành
 - i. Một đan viện liên kết với một đan viện khác;
 - ii. Một đan viện đơn lập trực thuộc dưới quyền một đan viện khác.

Sự sáp nhập

Điều 31. Sự liên kết của một cộng đoàn với một cộng đoàn tự trị khác là nhằm giúp đỡ, hỗ trợ và duy trì cộng đoàn liên kết nhằm vượt qua những khó khăn đã dẫn đến sự liên kết hoặc đồng hành với nó trong quá trình sáp nhập đó. Phương pháp này được thiết lập nhằm giúp cộng đoàn cả về mặt tinh thần và vật chất, với những mối liên kết bác ái để chấp nhận thực tế đang xảy đến:

- a) Cộng đoàn sáp nhập vào một đan viện tự trị khác tự khắc bị mất quyền tự trị, đan viện này trở thành đan viện nhà mẹ của cộng đoàn trực thuộc, cũng như là bề trên thượng của nhà đó.
Sau khi nghe ý kiến của các thành viên đan viện trực thuộc, bề trên nhà mẹ cất đặt một bề trên cho đan viện đơn lập, theo luật của Hội dòng đó, hoặc theo luật toàn Dòng nếu nhà thuộc Tổng phụ.
- b) Các thành viên của cộng đoàn trực thuộc là thành viên của hội đồng đan sĩ nhà tự trị liên kết, nhưng nó vẫn có quyền triệu tập công nghị tại nhà trực thuộc đó.
- c) Cộng đoàn trực thuộc duy trì khả năng đón nhận các ứng sinh mới, để trở thành thỉnh sinh, làm nhà tập, khẩn tạm và khẩn trọn đời; nhưng việc đào tạo phải được thực hiện tại nhà trực thuộc này.

b) Các thành viên của tu viện liên kết không được tham dự hội đồng đan viện của đan viện liên kết, ngay cả khi trước khi liên kết, cộng đoàn liên kết cần phải có đa số phiếu tuyệt đối của đan viện liên kết. Cộng đoàn liên kết có thể triệu tập các cuộc họp hội đồng trong chính nhà mình.

c) Đan viện trực thuộc duy trì khả năng đón nhận các ứng viên vào tập viện, các tập sinh để khẩn tạm và khẩn trọn thế, mặc dù việc làm nhà tập và đào tạo cơ bản phải được thực hiện tại đan viện liên kết.

Sau khi được hội đồng đan viện liên kết chấp nhận, việc sáp nhập sẽ được thực hiện cho đan viện liên kết.

d) Trong thời gian liên kết, tài chính của hai đan viện được quản lý riêng lẻ.

Điều 32. Một đan trường viện thì được liên kết với một nhà tự trị,

- a) Theo sắc lệnh của viện phụ hội trưởng và hội đồng cố vấn của ngài, nếu đan viện đó thuộc về một Hội dòng,
- b) Bởi một sắc lệnh của Tổng phụ và hội đồng cố vấn của ngài, nếu đó là đan viện thuộc trực tiếp vào Dòng.

điều này luôn luôn được thực hiện bởi uỷ ban đặc biệt được đề cập trong điều 31.

Nếu đó là một nữ đan viện, thì việc xin liên kết phải được thực bởi Toà Thánh (x. Cor Orans 54)

Điều 33. Hai năm sau khi cộng đoàn sáp nhập một đan viện tự trị, cần phải đánh giá xem các điều kiện mà cộng đoàn được gia nhập có còn tồn tại hay không.

Nếu kết quả đánh giá cho thấy cộng đồng vẫn ở trong các điều kiện như cũ thì cộng đoàn sẽ vẫn liên kết. Ngược lại, nếu tình hình đã không thể thay đổi được thì cộng đồng liên kết sẽ bị giảm xuống thành Tu viện đơn lập.

Cộng đoàn liên kết bị giáng cấp xuống tu viện đơn lập được sáp nhập hoàn toàn vào một tu viện tự trị nên mất hoàn toàn quyền tự chủ. Tài sản của nó được sáp nhập vào tu viện mà nó phụ thuộc, không ảnh hưởng đến ý muốn của những người sáng lập hoặc ân nhân cũng như các quyền có được một cách hợp pháp.

Điều 34. Một cộng đoàn liên kết bị giáng cấp xuống nhà đơn lập:

- a) Bởi một nghị định của Tổng hội Hội dòng, theo các điều khoản được quy định trong Hiến pháp của hội dòng đó, nếu cộng đoàn đó thuộc về một Hội dòng.
- b) Bởi một nghị quyết của Đại hội toàn Dòng, hoặc Thượng hội đồng với các điều khoản được quy định trong Hiến pháp toàn Dòng, nếu nó trực thuộc trực tiếp vào Tổng phụ.

Việc hạ cấp một nữ đan viện xuống hàng đan viện đơn lập thuộc quyền Tông toà (x.GI số 616 §4) và tuân theo những điều luật phải được tuân thủ.

GIẢI THỂ MỘT ĐAN VIỆN

Điều 35. Việc giải thể một cộng đoàn liên kết với một đan vị tự trị thực chất đó là để đóng cửa cộng đoàn đó, mặc dù đó là một tiến trình làm theo giai đoạn.

Việc đóng cửa một cộng đoàn, ngay cả nó là một đan viện tự trị, có thể thực hiện một cách trực tiếp và nhanh chóng vì có những lý do quan trọng hơn biện minh cho việc phải đóng cửa đó.

Điều 36. Một cộng đoàn tự trị có thể bị giáng cấp, sau khi tham khảo ý kiến của giám mục địa phương khi:

- a) Quyết nghị của Tổng hội của hội dòng, theo như Hiến pháp quy định, nếu cộng đoàn đó thuộc về một hội dòng;

- b) Quyết nghị của Đại hội toàn Dòng, hay Thượng hội đồng của Dòng theo những gì hiến pháp toàn Dòng quy định, nếu cộng đoàn đó trực thuộc trực tiếp Tổng phụ.

Nếu là một cộng đoàn liên kết thì quy chiếu vào điều 34 của Quy chế này.

Điều 37. Việc đóng cửa một cộng đoàn tự trị của các nữ đan sĩ thì thuộc quyền Tổng toà (x. CIC số 616 §4), phải tuân theo những gì luật đòi buộc.

Điều 38. Việc đóng cửa có thể được thực hiện bằng cách trực tiếp sáp nhập cộng đoàn này vào một cộng đoàn khác như việc nhập vào đan viện đơn lập, hoặc bằng cách đóng cửa đan viện đó và chuyển các thành viên đến các đan viện của Hội dòng, hay của Dòng.

Sắc lệnh đóng cửa phải được thiết lập phương thức đóng cửa.

Điều 39. Đối với tài sản của một đan vị bị đóng cửa, chiếu theo những gì đã quy định trong luật định, thể theo những gì được quy định bởi những người sáng lập và những ân nhân đã dâng hiến cho nhà dòng một cách hợp pháp.

PHẦN KẾT LUẬN

Điều 40. Các Hội dòng trong toàn Dòng và các đan viện sáp nhập một cách trực tiếp vào Dòng có nghĩa vụ và bổn phận phải tuân theo các quy định của Quy chế này, miễn là Tổng tu nghị toàn dòng hoặc Thượng Hội đồng Dòng, theo các quy tắc của Hiến pháp toàn dòng không quy định thể khác.